

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường.

2. Ông Trịnh Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 17-3-2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 94/2021/TB-TA ngày 27-10-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Bảo Q1, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố L, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Tú Q2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Vũ Bảo Q1 trình bày:*

Ông Vũ Bảo Q1 và bà Vũ Tú Q2 là hàng xóm với nhau. Hai bên có tình cảm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới. Ông Q1 và bà Q2 tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn được ủy ban nhân dân xã P, huyện T, (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2006 ngày 14-8-2006.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do khác nhau về quan điểm sống, tính cách nóng tính hai bên có xô xát,

cải vã, tình cảm dần lạnh nhạt, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Vũ Bảo Q1 yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Tú Q2.

Về con: Ông Q1 và bà Q2 có hai con chung là Vũ Đức T1, sinh ngày 26-10-2007, Vũ Anh T2, sinh ngày 16-9-2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai cháu đã sống với bà Q2. Được biết bà Q2 hiện đang buôn bán tự do, có thể lo được cho hai con. Ông Q1 chạy xe chở hàng cho bà Phạm Thị Bích Hảo, mỗi tháng được trả 8.000.000 đồng/tháng, cộng tiền tăng ca thì tổng thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng, ông không có thời gian chăm sóc con. Sau khi ly hôn, ông Q1 vẫn để bà Q2 tiếp tục nuôi dưỡng hai con, ông Vũ Bảo Q1 cấp dưỡng hàng tháng cho hai con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/02 con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Với thu nhập hiện nay của ông Q1 thì ông chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con như vậy. Trường hợp sau này thu nhập nhiều hơn thì ông Q1 sẽ cấp dưỡng thêm.

Về tài chung, nợ chung: Ông Q1 và bà Q2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Vũ Tú Q2: Kết quả xác minh tại Công an phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Q2 có hộ khẩu thường trú tại địa phương, đang sinh sống tại địa phương. Hiện bà Q2 vẫn liên hệ với người thân, nhưng không cung cấp địa chỉ hiện nay cho người thân biết. Theo thông tin từ bà Vũ Thị Kim Phụng (tên gọi khác Vũ Thị Phụng) mẹ bà Q2 cho biết bà Q2 đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Q1, cấp dưỡng nuôi con hay không do ông Q1, vợ chồng cũng không có tài sản chung, không có nợ chung. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Q2, nhưng bà Q2 không cung cấp tài liệu chứng cứ và không tham gia tố tụng tại Tòa.

3. Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Vũ Bảo Q1 và bị đơn bà Vũ Tú Q2 vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ mới.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của ông Q1. Giao hai con chung cho bà Q2 nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Q1 cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn Ông Vũ Bảo Q1 yêu cầu

ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn bà Vũ Tú Q2, địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt: Nguyên đơn ông Vũ Bảo Q1 vắng mặt tại phiên Tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Vũ Tú Q2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Q1, bà Q2.

Về nội dung: Ông Vũ Bảo Q1 yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Vũ Tú Q2.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn, ông Q1 và bà Q2 đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký kết hôn, được ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2006 ngày 14-8-2006, nên hôn nhân hợp pháp.

Ông Q1 trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hòa thuận, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc cho nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 mục đích hôn nhân không đạt được. Qua xác minh của ủy ban nhân dân phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Q1 có nguyện vọng ly hôn, và để các con sống với bà Q2, ông Q1 sẽ chu cấp hàng tháng cho các con. Bà Q2 và các con không có nhà nên ủy ban không lấy được ý kiến.

Xét thấy, bà Q2 không tham gia hòa giải đoàn tụ gia đình, qua thông tin người thân cung cấp thì bà Q2 đồng ý ly hôn. Nay ông Q1 không còn tình cảm với Q2, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Q1 ly hôn với bà Q2.

[4] Về con chung: Ông Q1 trình bày vợ chồng có hai con chung là Vũ Đức T1, sinh ngày 26-10-2007, Vũ Anh T2, sinh ngày 16-9-2010 là phù hợp với Giấy khai sinh của Vũ Anh T2 và Vũ Đức T1. Hiện hai cháu Vũ Anh T2, Vũ Đức T1 đang sống với bà Q2, ông Q1 phải chạy xe chở hàng, không có thời gian chăm sóc con, nên sau khi ly hôn, ông Q1 vẫn để bà Q2 tiếp tục nuôi dưỡng hai con, ông sẽ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng/tháng/hai con.

Xét thấy, hai cháu đã trên 7 tuổi, nhưng Tòa án không tiếp cận được để xem xét nguyện vọng của các cháu. Theo lời trình bày của bà Vũ Thị Kim Phụng (Vũ Thị Phụng) thì bà Q2 vẫn cho hai cháu đi học đang hoàn, tình hình cũng tạm ổn, ông Q1 cấp dưỡng hay không thì tùy, bà Q2 không yêu cầu. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, quyền lợi của các cháu, tiếp tục giao cháu Vũ Anh T2 và của Vũ Đức T1 cho bà Q2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Q2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Dựa trên thu nhập thực tế của ông Q1, điều kiện sống của bà Q2 và các cháu hiện nay, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Q1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/hai con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con chung, trong

trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Q1, bà Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Bảo Q1 yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bà Vũ Tú Q2. Án phí ông Q1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Q1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Bảo Q1 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Vũ Tú Q2.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Bảo Q1 được ly hôn với bà Vũ Tú Q2.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 26-10-2007 và Vũ Anh T2, sinh ngày 16-9-2010 là con chung của ông Vũ Bảo Q1 và bà Vũ Tú Q2. Giao cháu Vũ Đức T1 và Vũ Anh T2 cho bà Vũ Tú Q2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Vũ Bảo Q1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/hai con (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, ông Vũ Bảo Q1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Bảo Q1 và bà Vũ Tú Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Vũ Bảo Q1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006363 ngày 15-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Vũ Bảo Q1 còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2021) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND phường P, TX.P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà

**CÁC HỘI THẨM NHÂN NHÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**